TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 20- 5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 876/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Thân Văn K, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1994; quê quán: xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2008; tiền án: Ngày 26/11/2021, bị Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 05/2021/HS-ST; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/9/2014, bị Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 48/2014/HS-ST và ngày 26/4/2024, bị Công an huyện P, tỉnh Bình Định khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt, tạm giam ngày 08/01/2024; tạm tha: Chưa; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, có mặt.

2. Nguyễn Huy T1, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2000; quê quán: xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Đỗ Thị T2; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 10/3/2023, bị Toà án nhân dân

thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 14/2023/HS-ST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/2024 bị Công an huyện P, tỉnh Bình Định khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt, tạm giam ngày 03/01/2024; tạm tha: Chưa; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Quang A, sinh năm 1972 và bà Trương Thị Hồng T3, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

+ Ông Cao Kỳ T4, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

+ Ông Phan Công Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Thế H1, sinh năm 1977 và bà Võ Thị Hưng Q, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

+ Ông Lý Quốc V, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định và bà Trần Thị Bích H2, sinh năm 1982; nơi cư trú: K T, phường B, quận H, Thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đoàn Thị T5, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

+ Ông Phạm Tấn K1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để mua cỏ Mỹ sử dụng, Thân Văn K rủ Nguyễn Huy T1 đi từ xã C, huyện P, tỉnh Bình Định đến xã M, huyện P, tỉnh Bình Định tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì lén lút đột nhập vào lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì T1 đồng ý.

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, K điều khiển xe mô tô 77M4-7793 chở T1 đi đến nhà ở của anh Nguyễn Quang A thì thấy có 01 cái cộ sắt màu nâu không có ai trông coi nên K dừng xe mô tô lại và T1 đi vào kéo cái cộ nói trên đi ra khỏi nhà. Sau đó, K điều khiển xe mô tô chở T1 ngồi sau kéo cái cộ nói trên đến nhà bà T5 bán với số tiền là 600.000 đồng. Tiếp đến, thấy nhà anh Cao Kỳ T4 thì thấy có 01 cái cộ sắt màu xanh nước biển không có ai trông coi thì K dừng xe mô tô lại, T1 lén lút đi vào lấy cộ sắt. Sau đó, K cùng với T1 kéo cái cộ nói trên đi đến bỏ ngoài đường gần nhà bà T5. Tiếp đó, K điều khiển xe mô tô chở T1 đi đến nhà ở của anh Phan Công Đ thì thấy có 01 cái cộ sắt phía trên có cái lồng sắt dùng để bắt heo không có ai trông coi nên K dừng

xe mô tô lại và T1 lén lút đi vào lấy trộm cộ sắt nói trên rồi đem đến bỏ gần nhà bà Đoàn Thị Tuyết . Tiếp đó, cả hai đến nhà ở của chị Võ Thị Hưng Q thì thấy có 01 cái kệ sắt dùng để dắt xe mô tô vào nhà không có ai trông coi thì K dừng xe mô tô lại, T1 lén lút lấy trộm cái cái kệ sắt nói trên. Sau đó, K điều khiển xe mô tô chở T1 ngồi sau mang cái kệ sắt nói trên đến bỏ ngoài đường gần nhà bà T5. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 03/01/2024, cả hai đến nhà bà Đoàn Thị Tuyết K2 điều khiển xe mô tô chở T1 đi đến nhà bà T5 để bán số tài sản vừa lấy trộm. Tại đây, K2 và T1 gọi bà T5 mở cổng ngõ, cả hai nói dối là tài sản của mình để bán cho bà T5, trong lúc đang bán tài sản thì bị Công an xã M, huyện P tuần tra, phát hiện bắt được T1 cùng tang vật có liên quan, K2 chạy thoát. Đến ngày 08/01/2024, K2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P trình diện để làm việc.

Quá trình điều tra còn xác định:Từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024, K2 và T1 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 12 năm 2023, Thân Văn K điều khiển xe mô tô 77M4-7793 chở Nguyễn Huy T1 ngồi sau kéo cộ sắt nói trên đi được một đoạn thuộc xã M, huyện P, tỉnh Bình Định thì thấy trong nhà ở của 01 người dân (không xác định lai lịch, địa chỉ cụ thể) có 01 bộ cửa 02 cánh làm bằng sắt, không có ai trông coi nên K dừng xe mô tô lại cùng với T1 lén lút vào nhà lấy trộm tài sản này. Sau khi lấy trộm được tài sản, cả hai mang đến nhà Đoàn Thị T5 (làm nghề mua bán phế liệu) nói dối là tài sản của mình nên T5 đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, T5 bán cộ sắt và bộ cửa sắt nói trên cho ông Phạm Tấn K1 với số tiền 1.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 12 năm 2023, K1 điều khiển xe mô 77M4-7793 chở T1 đi dạo trên địa bàn huyện P, thấy nhà của 01 người dân (không xác định lai lịch, địa chỉ cụ thể) có 01 khung cửa sắt, không có ai trông coi nên K1 và T1 lén lút đi vào trong nhà lấy trộm khung cửa sắt nói trên. Sau đó, K1 và T1 mang khung cửa sắt nói trên đến nhà Đoàn Thị T5 nói dối là tài sản của mình để bán với số tiền là 500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng tháng 12 năm 2023, K1 điều khiển xe mô 77M4-7793 chở T1 đi dạo trên địa bàn huyện P thấy cơ sở đá hoa cương "Quốc Vương" có địa chỉ tại thôn V, xã M, huyện P của anh Lý Quốc V có 01 loa di động không có ai trông coi thì K1 lét lút đột nhập vào lấy trộm cái loa kéo di động nói trên và mang về cất giấu tại nghĩa trang của huyện P, tỉnh Bình Định.

- Ngày 08/01/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P có kết luận số 01 định giá trị tài sản bị thiệt hại gồm 01 cái cộ sắt màu xanh nước biển của anh Cao Kỳ T4 có giá 1.450.000 đồng; 01 cái cộ phía trên có 01 cái lồng sắt dùng để bắt heo của anh Phan Công Đ có giá 2.300.000 đồng; 01 cái kệ sắt dùng để dắt xe máy của chị Võ Thị Hưng Q có giá 400.000 đồng.

- Ngày 29/01/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P có kết luận số 03 định giá trị tài sản bị thiệt hại gồm 01 cái cộ sắt màu nâu của anh Nguyễn Quang A có giá trị là 1.600.000 đồng.

- Ngày 29/02/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện P có kết luận số 05 định giá trị tài sản bị thiệt hại gồm 01 bộ cửa sắt 02 cánh (chưa xác định chủ sở hữu) có giá 1.100.000 đồng; 01 khung cửa sắt 01 cánh (chưa xác định chủ sở hữu) có giá 550.000 đồng; 01 loa kẹo kéo thương hiệu BOSSINON của anh Lý Quốc V có giá 750.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 *(một)* loa kẹo kéo đã qua sử dụng, màu đen, vỏ bằng nhựa, thương hiệu BOSSINON, có đặc điểm dài 0,7 mét, rộng 0,42 mét, dày 0,35 mét; 01 *(một)* cái cộ sắt màu nâu, đã qua sử dụng, có đặc điểm dài 2,1 mét, rộng 1,13 mét, cao 0,84 mét, có gắn 02 bánh hơi lốp xe mô tô hình tròn có đường kính 0,5 mét; 01 *(một)* cái cộ sắt màu xanh da trời, đã qua sử dụng, có đặc điểm ngang 1,1 mét, chiều dài từ gọng cộ đến hết thùng 2,5 mét, thùng cộ dài 1,8 mét, cao từ mặt đất lên đến thành cộ 1,2 mét, có gắn 02 bánh hơi lốp xe mô tô hình tròn có đường kính 0,53 mét, cấu tạo gồm sắt V lỗ dày 0,2 li; 01 *(một)* cái kệ sắt dùng để dắt xe máy, đã qua sử dụng, gồm nhiễu chùy hộp 36 dài ngắn khác nhau được hàn lại theo K3, dài 1,37 mét, rộng 0,6 mét, có đầu cao tính từ mặt đất lên đến bệ là 0,2 mét, một đầu ngang với mặt đất, trên kệ có nhiều vị trí có vết sơn màu đỏ; 01 *(một)* cái cộ phía trên có cái lồng sắt dùng để bắt heo, đã qua sử dụng có đặc điểm như sau: Phần lồng bắt heo được cấu tạo từ nhiều ống sắt tròn phi 21, được hàn lại với nhau thành một lồng sắt hình chữ nhật có vòm, có chiều dài 1,75 mét, từ mặt đất lên đến vòm cao 1,2 mét, rộng 0,6 mét. Phần thân dưới cùng là 01 tấm sắt, 04 góc có 04 chân, phần cộ dùng để kéo xe mô tô có chiều dài 1,8 mét, ngang 0,77 mét, cao tính từ mặt đất lên đến thành thùng 1,2 mét. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

- Xe mô tô có số khung FC10DY018250, số máy 1FC1-018277, gắn biển số 77M4-7793, do ông Đoàn Phúc N, sinh năm 1989, trú thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đứng tên chủ sở hữu bị mất trộm vào ngày 16/3/2019, tại thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục tạm giữ để chuyển xử lý theo thẩm quyền.

- 01 *(một)* bộ cửa 2 cánh bằng sắt đã qua sử dụng có đặc điểm dài 2,35 mét, rộng 1,07 mét, dày 3 cm, màu xám; 01 *(một)* khung cửa 01 cánh bằng sắt đã qua sử dụng có đặc điểm dài 2,24m, rộng 0,8m, dày 3cm. Các tài sản này chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục tạm giữ để xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng Nguyễn Quang A và bà Trương Thị Hồng T3; vợ chồng ông Cao Kỳ T4 và bà Lê Thị Mỹ H; ông Phan Công Đ; vợ chồng ông Nguyễn Thế H1 và bà Võ Thị Hưng Q; vợ chồng ông Lý Quốc V và bà Trần Thị Bích H2; bà Đoàn Thị T5; ông Phạm Tấn K1 không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự. Đối với 01 *(một)* bộ cửa sắt 02 cánh và 01 khung cửa sắt đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không xác định được bị hại.

Tại phiên toà các bị cáo K1, T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên

Tại Bản cáo trạng số: 24/CT-VKS, ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố Thân Văn K, Nguyễn Huy T1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Thân Văn K, Nguyễn Huy T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52. Xử phạt bị cáo Thân Văn K từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T1 từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu nên không xét; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị T5 không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã mua các tài sản phạm tội mà có, nên không xét; đối với số tiền của ông Phạm Tấn K1 mua tài sản của bà Đoàn Thị T5, ông K1 không có yêu cầu bồi thường, nên không xét.

Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo Thân Văn K, Nguyễn Huy T1 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mỗi bị cáo 1.050.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tài sản của các bị hại Nguyễn Quang A, ông Cao Kỳ T4, ông Phan Công Đ, bà Võ Thị Hưng Q, ông Lý Quốc V cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu xong, nên không xét.

Đối với 01 *(một)* bộ cửa 2 cánh bằng sắt đã qua sử dụng có đặc điểm dài 2,35 mét, rộng 1,07 mét, dày 3 cm, màu xám; 01 *(một)* khung cửa 1 cánh bằng sắt đã qua sử dụng có đặc điểm dài 2,24 mét, rộng 0,8 mét, dày 3 cm. Các tài sản này chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục tạm giữ để xử lý theo thẩm quyền, nên không xét.

Xe mô tô có số khung FC10DY018250, số máy 1FC1-018277, gắn biển số 77M4-7793, liên quan trong một vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục tạm giữ để chuyển xử lý theo thẩm quyền, nên không xét.

Các bị cáo K, T1 không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của các bị cáo K, T1: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo Thân Văn K, Nguyễn Huy T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Thân Văn K, Nguyễn Huy T1 đều có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024, các bị cáo Thân Văn K, Nguyễn Huy T1 đã thực hiện tổng cộng 04 lần với 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P và huyện P, tỉnh Bình Định với tổng giá trị là 8.150.000 đồng (riêng trong ngày 02/01/2024 và rạng sáng ngày 03/01/2024 các bị cáo thực hiện 04 vụ trộm cắp với số tiền 5.750.000 đồng). Trong đó, có 01 lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng và 03 lần trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng.

Các bị cáo K, T1 nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Nhưng do thích có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm biến tài sản của người khác thành tài sản của mình một cách bất hợp pháp.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Thân Văn K, Nguyễn Huy T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Thân Văn K, Nguyễn Huy T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo K, T1 không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do đó, cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh chống tội phạm, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo K là người khởi sướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo T1 tham gia với vai trò giúp sức tích cực và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo K, T1 có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" mà không lấy đó tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Từ tháng 12/2023 đến ngày 03/01/2024, các bị cáo thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản. Do đó, các bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội nhiều lần theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Các bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và từ tháng 12/2023 đến ngày 03/01/2024 các bị cáo thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, nhưng các bị cáo không lấy đó làm nguồn sống chính của bản thân, nên bị cáo không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo K ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc trong cuộc sống; đồng thời để góp phần đấu tranh trong công tác phòng, chống tội phạm hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[8.1] Các bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét;

[8.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[9.1] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 2.100.000 đồng mà các bị cáo đã bán tài sản trộm cắp cho bà T5 và bà T5 không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Do vậy, buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là phù hợp.

[9.2] Vật chứng của vụ án:

[9.2.1] 01 *(một)* loa kẹo kéo đã qua sử dụng, màu đen, vỏ bằng nhựa, thương hiệu BOSSINON, có đặc điểm dài 0,7 mét, rộng 0,42 mét, dày 0,35 mét; 01 *(một)* cái cộ sắt màu nâu, đã qua sử dụng, có đặc điểm dài 2,1 mét, rộng 1,13 mét, cao 0,84 mét, có gắn 02 bánh hơi lốp xe mô tô hình tròn có đường kính 0,5 mét; 01 cái cộ sắt màu xanh da trời, đã qua sử dụng, có đặc điểm ngang 1,1 mét, chiều dài từ gọng cộ đến hết thùng 2,5 mét, thùng cộ dài 1,8 mét, cao từ mặt đất lên đến thành cộ 1,2 mét, có gắn 02 bánh hơi lốp xe mô tô hình tròn có đường kính 0,53 mét, cấu tạo gồm sắt V lỗ dày 0,2 li; 01 *(một)* cái kệ sắt dùng để dắt xe máy, đã qua sử dụng, gồm nhiễu chùy hộp 36 dài ngắn khác nhau được hàn lại

theo K3, dài 1,37 mét, rộng 0,6 mét, có đầu cao tính từ mặt đất lên đến bệ là 0,2 mét, một đầu ngang với mặt đất, trên kệ có nhiều vị trí có vết sơn màu đỏ; *01 (một)* cái cộ phía trên có cái lồng sắt dùng để bắt heo, đã qua sử dụng có đặc điểm như sau: Phần lồng bắt heo được cấu tạo từ nhiều ống sắt tròn phi 21, được hàn lại với nhau thành một lồng sắt hình chữ nhật có vòm, có chiều dài 1,75 mét, từ mặt đất lên đến vòm cao 1,2 mét, rộng 0,6 mét. Phần thân dưới cùng là 01 tấm sắt, 04 góc có 04 chân, phần cộ dùng để kéo xe mô tô có chiều dài 1,8 mét, ngang 0,77 mét, cao tính từ mặt đất lên đến thành thùng 1,2 mét. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu xong, nên không xét.

[9.2.2] Xe mô tô có số khung FC10DY018250, số máy 1FC1-018277, gắn biển số 77M4-7793, liên quan trong một vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục tạm giữ để chuyển xử lý theo thẩm quyền, nên không xét.

[9.2.3] 01 *(một)* bộ cửa 2 cánh bằng sắt đã qua sử dụng có đặc điểm dài 2,35 mét, rộng 1,07 mét, dày 3 cm, màu xám; 01 *(một)* khung cửa 01 cánh bằng sắt đã qua sử dụng có đặc điểm dài 2,24 mét, rộng 0,8 mét, dày 3 cm. Các tài sản này chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục tạm giữ để xử lý theo thẩm quyền, nên không xét.

[10] Đối với vụ trộm cắp 01 *(một)* cái cộ màu xanh của anh Võ Văn T6 và vụ trộm cắp 01 thùng sắt màu trắng của anh Phạm Văn T7 xảy ra vào tháng 12/2023 trên địa bàn huyện P, tỉnh Bình Định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Định đã tiếp nhận giải quyết, nên không xét.

[11] Ngoài ra, trong quá trình điều tra Thân Văn K và Nguyễn Huy T1 còn khai nhận: Vào ngày 02/01/2024, các bị cáo K và T1 mua cỏ Mỹ của một người (không rõ danh tính) tại huyện P, tỉnh Bình Định và sau đó cả 02 sử dụng tại khu vực chợ P thuộc xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Xác định nơi xảy ra việc K và T1 mua cỏ Mỹ và sử dụng tại huyện P, tỉnh Bình Định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thông báo đến Công an huyện P, tỉnh Bình Định để xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật, nên không xét.

[12] Đối với bà Đoàn Thị T5 là người trực tiếp mua tài sản do các bị cáo K, T1 nhưng bà T5 không biết tài sản do phạm tội mà có. Đồng thời, giữa các bị cáo K, T1 và bà T5 trước đó cũng không có thoả thuận hay hứa hẹn gì về việc đi trộm cắp tài sản rồi mang đến bán, nên không xử lý hình sự đối với bà T5 là phù hợp.

[13] Đối với ông Phạm Tấn K1 là người mua 01 cái cộ sắt màu xanh, 01 bộ cửa sắt 02 cánh của bà Đoàn Thị Tuyết . Bản thân ông K1 không biết nguồn gốc các tài sản đó do trộm cắp mà có. Sau khi biết số tài sản đó do trộm cắp mà có thì ông K1 đã tự nguyện giao nộp lại, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với ông K1 là phù hợp.

[14] Đối với bà Thân Thị L2 là người cho bị cáo Thân Văn K mượn xe mô tô biển số kiểm soát 77M4-7793 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau đó, bị

cáo K sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Bản thân bà L2 không biết việc bị cáo K sử dụng xe mô tô nói trên để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với bà L2 là phù hợp

[15] Về đề nghị của Kiểm sát viên:

Về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị hình phạt đối với các bị cáo hoàn toàn phù hợp, nên được chấp nhận.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Thân Văn K*;*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Nguyễn Huy T1*;*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thân Văn K, Nguyễn Huy T1 phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Thân Văn K 18 *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/01/2024;

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T1 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 03/01/2024;

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên không xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo Thân Văn K, Nguyễn Huy T1 mỗi bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.050.000 đồng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Thân Văn K, Nguyễn Huy T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND H. Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Công an H.Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng